TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2019/HSST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Lữ Kim Hằng**

2/ Ông Trần Hưng Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Mai Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa*: **Ông Đặng Tấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST - HS ngày 06/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX ST - HS ngày 13/11/2019 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀNG N (Tên gọi khác: B), sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh N1, sinh năm: 1971 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973 (còn sống); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2019 và tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người làm chứng:
+ Võ Hưng H, sinh năm: 1996 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
- Người chứng kiến:
+ Hồ Tiến Đ, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13/8/2019, tại đoạn đường bê tông thuộc ấp L, xã X, huyện CM, Công an huyện CM kiểm tra, bắt quả tang Trần Hoàng N, Võ Hưng H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ:

- 01 bịch nilong, màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trong túi quần bên phải của N (N khai là ma tuý đá, ký kiệu M2) và 01 điện thoại di động hiệu Symphony, màu đen để trong túi quần bên trái của N;

- 01 bịch nilong, màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (H khai là ma tuý, ký kiệu M2); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng nhạt để trên người của H và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số: 60B5-440.32 của H.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 888/PC09-GĐMT ngày 16/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1029 gam, loại Methamphetamine;

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2019, N đi đến quán cà phê (không rõ tên) đối diện nhà thờ giáo xứ XT thuộc ấp X, xã S, huyện XL gặp một người bạn tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) để uống cà phê. Tại đây, N gặp C và có 02 người bạn của C nên cả bọn ngồi uống nước. Lúc sau, một trong hai người bạn của C hỏi N có mua ma tuý không thì N đồng ý nên người này bán cho N 01 bịch ma tuý với giá 200.000 đồng, sau đó N bỏ bịch ma tuý vào trong túi quần rồi đem về nhà tại ấp T, xã L, huyện XL cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/8/2019, Võ Hưng H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số: 60B5-440.32 đến nhà rủ N đi tới xã X, huyện CM gặp bạn của H để vay tiền thì N đồng ý. Khi cả hai đi đến đoạn đường bê tông thuộc ấp L, xã X, huyện CM thì bị Công an huyện CM bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSCM ngày 06/11/2019, Viện Kiểm sát nhân huyện CM đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù; Về vật chứng vụ án: đề nghị tiêu hủy 01 gói niêm phong; trả lại 01 điện thoại di động cho bị cáo không liên quan đến vụ án. Đối với người đàn ông tên C do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra xử lý sau là phù hợp. Đối với Võ Hưng H do không biết bị cáo N tàng trữ ma túy nên không đồng phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: để có ma túy sử dụng bị cáo đã đến giáo xứ X, huyện XL mua ma túy về sử dụng và ngày 12/8/2019 bị cáo bị bắt quả tang khi cất dấu trong túi quần 01 bịch ma túy có khối lượng 0,1029 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Hoàng N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: 01 gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 888/PC09-GĐMT ngày 16/8/2019, bên trong chứa 01 bịch nilong, màu trắng, được hàn kín hai đầu và chất tinh thể màu trắng là ma tuý, khối lượng 0,0835 gam, loại Methamphetamine (là mẫu vật sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Symphony, màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo không sử dụng vào hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên C chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra huyện CM tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Đối với Võ Hưng H bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với bị cáo N nhưng H không biết N tàng trữ trái phép chất ma túy và bị cáo N cũng không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy nên tách hành vi của H xử lý bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoàng N (B)** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng N (B)** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/8/2019.

2. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 888/PC09-GĐMT ngày 16/8/2019, bên trong chứa 01 bịch nilong, màu trắng, được hàn kín hai đầu và chất tinh thể màu trắng là ma tuý, khối lượng 0,0835 gam, loại Methamphetamine (là mẫu vật sau giám định).

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại, hiệu Symphony, màu đen.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện CM và Viện kiểm sát nhân dân huyện CM.

3.Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thùy Trang